

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 07/8/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT1834	Nguyễn Ngọc Doanh	29/05/1993	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
2	CNTT1835	Phùng Thị Hát	20/10/1980	Hải Dương	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
3	CNTT1836	Nguyễn Thị Hằng	02/06/1998	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt	
4	CNTT1837	Ngô Thị Thúy Hiền	29/12/2001	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
5	CNTT1838	Hoàng Thị Hương	10/10/1998	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
6	CNTT1839	Phạm Thị Hương	29/08/1997	Bắc Giang	Nữ	8,5	7,5	Đạt	
7	CNTT1840	Nguyễn Văn Khánh	02/10/1985	Bắc Giang	Nam	8,2	8,5	Đạt	
8	CNTT1841	Vũ Lý Thùy Linh	12/08/1993	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
9	CNTT1842	Đỗ Thị Nguyệt	10/01/1998	Bắc Ninh	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
10	CNTT1843	Vi Văn Nhật	25/09/1990	Bắc Giang	Nam	8,0	8,5	Đạt	
11	CNTT1844	Võ Thị Huỳnh Như	14/01/1993	Tây Ninh	Nữ	8,2	7,0	Đạt	
12	CNTT1845	Nguyễn Thị Thu Oanh	06/10/2003	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
13	CNTT1846	Phạm Thị Lan Phương	24/09/1980	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
14	CNTT1847	Trần Thị Quý	29/01/1993	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	Đạt	
15	CNTT1848	Lưu Thị Thái	08/06/1989	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
16	CNTT1849	Phạm Thị Thanh	25/08/1989	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
17	CNTT1850	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/02/1985	Bắc Ninh	Nữ	8,2	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT1851	Dương Thị Thủy	10/03/1984	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
19	CNTT1852	Hứa Thu Trang	09/12/1996	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
20	CNTT1853	Nguyễn Đức Trung	23/11/1998	Bắc Giang	Nam	8,2	7,5	Đạt	
21	CNTT1854	Nguyễn Thị Tuyết	15/06/1985	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: **21**

Số thí sinh vắng thi: **0**

Số thí sinh dự thi: **21**

Số thí sinh đạt yêu cầu: **21**

Số thí sinh không đạt yêu cầu: **0**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Đỗ Thị Huyền

Nguyễn Công Thành